

Bản án số 127/2026/HS-ST
Ngày 08-7-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đích

Bà Lê Thị Hồng Vi

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thành Vinh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Xuân Thanh, Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1055/2026/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hoàng L, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1998; CCCD số 049198015083, do **Bộ C1** cấp ngày 28/11/2024; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Tổ H, phường T, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Hoàng L1**, sinh năm 1955 và bà **Nguyễn Thị L2**, sinh năm 1972; có chồng **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1997 và có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

Nguyễn Ngọc Ái T, sinh ngày 29 tháng 9 năm 1998; CCCD số 048198001063, do **Bộ C1** cấp ngày 03/6/2022; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: **Số B đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng**; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Phú Q**, sinh năm 1974 và bà **Lê Thị Bạch T1**, sinh năm 1974; có chồng **Trần Kim P**, sinh năm 1998 và có 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Chưa; bị cáo hiện đang tại ngoại. Có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Dương Quang V, sinh năm 1990, nơi cư trú: Số K đường P, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Đình T2, sinh năm 1970, nơi cư trú: Số K đường N, phường S, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm 1975, nơi cư trú: Số K đường L, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Thanh T3, sinh năm 1968, nơi cư trú: Số K đường V, phường A, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

+ Ông Nguyễn Thành C, sinh năm 1966, nơi cư trú: Số K đường H, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1969; nơi cư trú: Số A đường L, phường H, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

- Người chứng kiến: Ông Hồ Đức T4, sinh năm 1990, nơi cư trú: k38/24 N, phường A, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 16 giờ 20 phút ngày 18/12/2025, Công an phường A, thành phố Đà Nẵng tiến hành kiểm tra cơ sở kinh doanh vé số Phát Tài tại số C đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng phát hiện Nguyễn Thị Hoàng L và Nguyễn Ngọc Ái T có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề được thua bằng tiền nên tiến hành lập Biên bản hành chính theo quy định.

Tang vật tạm giữ gồm:

- 01 cuốn phiôi ghi tịch lô đề, kích thước 09 x 6,5 cm, bên trong có 03 tờ tịch ghi nội dung lô đề thu giữ của Nguyễn Thị Hoàng L (A1);

- 01 cuốn phiôi ghi tịch lô đề, kích thước 09 x 6,5 cm, màu xanh dương thu giữ của Nguyễn Ngọc Ái T (A2);

- Tiền ngân hàng N 7.000.000 đồng thu giữ của Nguyễn Ngọc Ái T;

- 01 máy tính hiệu Casio MX – 128 của Nguyễn Thị Hoàng L;

- 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen, số Imei: 353039091673302, gắn thẻ sim số 0787762408 của Nguyễn Ngọc Ái T;

- 01 điện thoại di động Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số Imei: 3576315346842, gắn sim số 0779509598 của Nguyễn Ngọc Ái T;

- 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hoàng L;

- 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc Ái T;

- 01 tịch đề của Dương Quang V (A3);

- 01 tịch đề của **Nguyễn Đình T2** (A4);
- 01 tịch đề của **Nguyễn Văn H1** (A5);
- 01 tịch đề của **Nguyễn Thanh T3** (A6);
- 01 tịch đề của **Nguyễn Thành C** (A7).

Quá trình điều tra xác định: Khoảng đầu tháng 08/2025, **Nguyễn Thị Hoàng L** và **Nguyễn Ngọc Ái T** thuê nhà **số C đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng** của ông **Nguyễn Văn M** để làm cơ sở kinh doanh vé số Phát Tài. Đến cuối tháng 08/2025, một đối tượng tên **B** (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến liên hệ với **L** và **T** nhờ bán số đề cho **B** để hưởng hoa hồng 10% trên tổng số tiền bán số đề thì **L** và **T** đồng ý, thống nhất vừa bán số kiến thiết vừa bán số đề, ăn chia chung với nhau, khi có khách đến mua đề có Lai thì **L** ghi, có **T** thì **T** ghi. **L** đã sử dụng điện thoại Iphone X, màu đen của **T** đăng nhập vào tài khoản Telegram tên "KTS2" nhằm kết bạn với **B** qua tài khoản "Qua Bìn" để trao đổi thông tin về việc mua bán số đề. Từ tháng 09/2025, **Nguyễn Thị Hoàng L** và **Nguyễn Ngọc Ái T** bắt đầu bán số đề nhiều lần, cho nhiều người nhưng không lưu lại giấy tờ, tài liệu nên **L** và **T** không nhớ đã bán số đề cho ai, số tiền bao nhiêu và thu lợi bất chính bao nhiêu tiền. Riêng ngày 18/12/2025, **Nguyễn Thị Hoàng L** đã bán số đề cho 03 người (không rõ lai lịch) 03 lần với tổng số tiền là 5.500.000 đồng, lần lượt: lần 1 mua số 95 trên 18 lô với số tiền là 1.500.000 đồng, lần 2 mua đầu đuôi số 19 với số tiền 500.000 đồng và số 319 trên 17 lô với số tiền 500.000 đồng dựa trên kết quả xổ số của ba đài **miền T**, lần 3 mua số 977 trên 17 lô với số tiền 2.000.000 đồng và số 977 trên 06 lô với số tiền 1.000.000 đồng dựa theo kết quả xổ số của tỉnh Bình Định và **Nguyễn Ngọc Ái T** đã bán số đề cho 05 người, 05 lần với tổng số tiền là 380.000 đồng, lần lượt: **Dương Quang V** mua 60.000 đồng gồm: số 938 và 679 trên 17 lô (dựa trên kết quả xổ số của ba đài **miền N**), **Nguyễn Đình T2** mua 80.000 đồng gồm số 663 trên 17 lô với số tiền 50.000 đồng và số 663 giải đặc biệt với số tiền là 30.000 đồng (dựa theo kết quả xổ số của ba đài **miền N**), **Nguyễn Văn H1** mua 90.000 đồng số 252 trên 17 lô (dựa theo kết quả xổ số của ba đài **miền N**), **Nguyễn Thanh T3** mua 100.000 đồng gồm: số 92 trên 18 lô với số tiền là 50.000 đồng, số 792 trên 17 lô với số tiền 20.000 đồng và số 792 giải đặc biệt với số tiền 30.000 đồng (dựa theo kết quả xổ số của tỉnh Quảng Trị) và **Nguyễn Thành C** mua 50.000 đồng gồm: số 079 trên 06 lô với số tiền 20.000 đồng và số 079 giải đặc biệt với số tiền là 30.000 đồng (dựa theo kết quả xổ số của ba đài **miền N**), thì bị **Công an phường A, thành phố Đà Nẵng** phát hiện lập biên bản hành chính về hành vi đánh bạc bằng hình thức ghi số đề thắng thua bằng tiền. Tại thời điểm bị phát hiện, do chưa có kết quả xổ số của các đài nên chưa xác định được số tiền thắng đề của những người mua đề từ **Nguyễn Thị Hoàng L** và **Nguyễn Ngọc Ái T** vào ngày 18/12/2025. Các đối tượng ghi số đề của **L** và **T** đều giao dịch bằng tiền mặt.

Cơ quan CSĐT **Công an thành phố Đ** đã tiến hành cho các đối tượng **Dương Quang V, Nguyễn Đình T2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thanh T3** và

Nguyễn Thành C nhận dạng bằng hình ảnh, kết quả các đối tượng trên đã nhận dạng Nguyễn Ngọc Ái T là người trực tiếp bán số đề cho các đối tượng vào ngày 18/12/2025 tại cơ sở vé số P1 - C đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng.

Tại Kết luận giám định số 318/KL-KTHS ngày 10/02/2026 của Phòng K - Công an thành phố Đ kết luận:

+ Chữ viết trên mẫu cần giám định ký hiệu A1 so với chữ viết của Nguyễn Thị Hoàng L trên các mẫu so sánh ký hiệu M1 và M2 do cùng một người viết ra.

+ Chữ viết trên các mẫu cần giám định ký hiệu từ A2 đến A7 so với chữ viết của Nguyễn Ngọc Ái T trên các mẫu so sánh ký hiệu M3 và M4 do cùng một người viết ra.

Đối với việc giám định dữ liệu điện tử đối với điện thoại di động Iphone X, màu đen của Nguyễn Ngọc Ái T để phục hồi, trích xuất dữ liệu trong ứng dụng Telegram trong khoảng thời gian từ 00h00' ngày 01/9/2025 đến ngày 18/12/2025, Phòng K - Công an thành phố Đ có Công văn số 74/CV P.KTHS(DD2) ngày 26/01/2026, từ chối tiếp nhận Quyết định giám định số 855/QĐ-VPCQCSĐT ngày 23/01/2026 của Cơ quan CSĐT Công an thành Đ vì không cung cấp được mật khẩu mở máy điện thoại (do khi mở nguồn điện thoại để khởi động lại máy bắt buộc nhập mật khẩu mà L và T5 đều không nhớ được mật khẩu của máy).

Qua kiểm tra kết quả sao kê các tài khoản số 9779509598 của Ngân hàng TMCP N1, số 9927021998 của Ngân hàng TMCP Q1 và số 466086687 của Ngân hàng TMCP Á của L và T thì không có giao dịch liên quan đến việc đánh bạc.

Tại Cáo trạng số 79/CT-VKSDN-KV ngày 08-6-2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hoàng L và Nguyễn Ngọc Ái T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị Hoàng L và Nguyễn Ngọc Ái T và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hoàng L từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc Ái T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định; phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Hoàng L và bị cáo Nguyễn Ngọc Ái T mỗi bị cáo từ 10.000.000 đến 15.000.000 đồng sung công quỹ Nhà nước; về xử lý vật chứng, tài sản, đề nghị căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đối với các cuốn phim ghi tịch lô đề và tịch đề, là chứng cứ trong vụ án hiện đang lưu giữ theo hồ sơ vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án; tịch thu, sung ngân sách Nhà nước 01 máy tính hiệu Casio MX - 128 của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng L, 01 điện thoại di động Iphone X, màu đen, số Imei: 353039091673302, gắn thẻ sim số 0787762408 của bị cáo

Nguyễn Ngọc Ái T, vì đây là phương tiện mà các bị cáo dùng vào việc phạm tội; trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Ái T 01 điện thoại di động Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số Imei: 3576315346842, gắn sim số 0779509598 và căn cước công dân mang tên Nguyễn Ngọc Ái T, trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hoàng L căn cước công dân mang tên Nguyễn Thị Hoàng L, do các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội; tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền ghi đề 5.880.000 đồng đã tạm giữ của bị cáo Nguyễn Ngọc Ái T; trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc Ái T số tiền 1.120.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục quy trừ để bảo đảm cho việc thi hành án; những vấn đề liên quan, đối với việc bị cáo Nguyễn Thị Hoàng L và bị cáo Nguyễn Ngọc Ái T khai nhận đã ghi số đề nhiều lần, cho nhiều người từ đầu tháng 9/2025 đến ngày bị phát hiện nhưng không thu giữ được tịch đề, không xác định được số tiền ghi đề bao nhiêu, nên không có căn cứ xử lý; đối với đối tượng tên B và 03 đối tượng mua số đề của bị cáo Nguyễn Thị Hoàng L không xác định được nhân thân, lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp; đối với ông Nguyễn Văn M, là chủ nhà số C đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng, nhưng ông M không biết Nguyễn Thị Hoàng L và Nguyễn Ngọc Ái T thuê nhà của mình để ghi số đề, nên không xử lý, đối với hành vi mua số đề của Dương Quang V, Nguyễn Đình T2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thanh T3 và Nguyễn Thành C. Qua xác minh các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về loại tội này, Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ đã chuyển hồ sơ cho Công an phường A, thành phố Đà Nẵng để xử lý chính về hành vi đánh bạc theo quy định.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo L đã nhận thức được hành vi của mình là sai, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để về nuôi con.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo T đã nhận thức hành vi của mình là sai, đã ăn năn, hối lỗi, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để về lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng:** Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Dương Quang V, ông Nguyễn Văn H1, ông Nguyễn Thành C, ông Nguyễn Văn M, và người chứng kiến ông Hồ Đức T4 đều vắng mặt, tuy nhiên những người này đã có lời khai đầy đủ, rõ ràng tại Cơ quan điều tra, được lưu trong hồ sơ vụ

án nên việc vắng mặt những người này không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối chiếu lời khai nhận của bị cáo với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 18/12/2025, tại cơ sở kinh doanh vé số P1 tại số C đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Thị Hoàng L và bị cáo Nguyễn Ngọc Ai T đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức ghi số đề được thua bằng tiền với 08 người gồm Dương Quang V, Nguyễn Đình T2, Nguyễn Văn H1, Nguyễn Thanh T3, Nguyễn Thành C và 03 người không rõ nhân thân, lai lịch với tổng số tiền là 5.880.000 đồng thì bị phát hiện và thu giữ các tang vật. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Hoàng L và Nguyễn Ngọc Ai T đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đà Nẵng đã truy tố đối với các bị cáo là đúng pháp luật.

[2.2] Xét vai trò, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy:

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án này thì thấy, các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với tính chất là đồng phạm giản đơn, vì không có ai là người khởi xướng, không có sự phân công nhiệm vụ, chỉ thống nhất với nhau vừa bán vé số kiến thiết vừa bán số lô đề, ăn chia chung với nhau, khi có khách đến mua có bị cáo L thì bị cáo L ghi, có bị cáo T thì bị cáo T ghi, nên vai trò của các bị cáo trong vụ án này đều ngang nhau, do đó tuy số tiền bán số đề của bị cáo L trong ngày 18/12/2025 nhiều hơn bị cáo T (bị cáo L bán 5.500.000 đồng, bị cáo T bán 380.000 đồng), nhưng do trước đó các bị cáo thống nhất với nhau vừa bán vé số kiến thiết vừa bán số lô đề, ăn chia chung với nhau, nên các bị cáo phải cùng chịu trách nhiệm chung đối với số tiền bán số đề ngày 18/12/2025.

Các bị cáo có đủ năng lực nhận thức được việc đánh bạc trái phép là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã cố ý xâm phạm trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội nên đều bị xử lý nghiêm, tuy nhiên quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; không có tình tiết tăng nặng; chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo đều có chồng đang bị tạm giam về tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, nên các bị cáo đều là lao động chính đang nuôi con còn nhỏ. Đối với bị cáo T có ông bà ngoại có công cách mạng được tặng thưởng huân chương nên các bị cáo đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo đều có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân

tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải bắt đi chấp hành hình phạt tù, mà cho các bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo bán số đề với mục đích thu lợi nên phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L** và bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T**, mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

[2.4] Về xử lý vật chứng, tài sản và những vấn đề liên quan trong vụ án:

- Về xử lý vật chứng, tài sản:

+ Đối với 01 cuốn phôi ghi tịch lô đề, kích thước 09 x 6,5 cm, bên trong có 03 tờ tịch ghi nội dung lô đề thu giữ của bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L** (A1), 01 cuốn phôi ghi tịch lô đề, kích thước 09 x 6,5 cm, màu xanh dương thu giữ của bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T** (A2); 01 tịch đề của **Dương Quang V** (A3), 01 tịch đề của **Nguyễn Đình T2** (A4); 01 tịch đề của **Nguyễn Văn H1** (A5), 01 tịch đề của **Nguyễn Thanh T3** (A6); 01 tịch đề của **Nguyễn Thành C** (A7), là chứng cứ trong vụ án nên tiếp tục lưu tại hồ sơ vụ án.

+ Đối với điện thoại di động Iphone X, màu đen, số Imei: 353039091673302, gắn thẻ sim số 0787762408 tạm giữ của bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T** và 01 máy tính hiệu Casio MX - 128 tạm giữ của bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L**. Quá trình điều tra xác định các bị cáo đã sử dụng điện thoại, máy tính làm phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu, sung ngân sách Nhà nước và tịch thu, tiêu hủy sim điện thoại số 0787762408;

+ Đối với điện thoại di động Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số Imei: 3576315346842, gắn sim số 0779509598 tạm giữ của bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T**, qua điều tra xác định bị cáo chỉ sử dụng điện thoại này vào mục đích liên lạc các nhân, không liên quan đến việc phạm tội, nên trả lại cho bị cáo;

+ Đối với căn cước công dân mang tên **Nguyễn Thị Hoàng L** và căn cước công dân mang tên **Nguyễn Ngọc Ái T**, các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội, nên trả lại cho các bị cáo;

+ Đối với số tiền 7.000.000 đồng tạm giữ của bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T**, quá trình điều tra xác định trong số tiền này thì tiền các bị cáo ghi số đề là 5.880.000 đồng, xét đây là số tiền các bị cáo đánh bạc trái phép mà có, nên tịch thu, sung ngân sách Nhà nước; đối với số tiền 1.120.000 đồng, đây là tiền cá nhân của bị cáo **T**, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho các bị cáo **T**, nhưng tiếp tục quy trừ để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Những vấn đề liên quan trong vụ án:

+ Đối với việc bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L** và bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T** khai đã ghi số đề nhiều lần, cho nhiều người từ đầu tháng 9/2025 đến ngày bị phát hiện, tuy nhiên quá trình điều tra không thu giữ được tịch đề, không xác

định được số tiền ghi đề là bao nhiêu, nên không có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo;

+ Đối với đối tượng tên **B**, là người rủ các bị cáo ghi đề cho **B** để hưởng hoa hồng và 03 đối tượng mua số đề của bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L**. Quá trình điều tra không xác định được nhân thân, lai lịch, nên không có căn cứ để xử lý, do đó Cơ quan CSĐT **Công an thành phố Đ** sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau, là phù hợp;

+ Đối với ông **Nguyễn Văn M**, là chủ nhà **số C đường N, phường A, thành phố Đà Nẵng**, khi cho thuê nhà ông không biết các bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L** và **Nguyễn Ngọc Ái T** thuê nhà của mình để ghi số đề, nên có căn cứ để xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông **M**;

+ Đối với hành vi mua số đề của **Dương Quang V**, **Nguyễn Đình T2**, **Nguyễn Văn H1**, **Nguyễn Thanh T3** và **Nguyễn Thành C**. Qua xác minh những người này chưa có tiền án, tiền sự về loại tội này, do đó Cơ quan CSĐT **Công an thành phố Đ** đã chuyển hồ sơ cho **Công an phường A**, thành phố Đà Nẵng để xử lý hành chính về hành vi đánh bạc, là phù hợp.

2.5] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L** và **Nguyễn Ngọc Ái T** phạm tội “*Đánh bạc*”

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L** về cho **Ủy ban nhân dân phường T**, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L** số tiền 10.000.000 (*mười triệu*) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T** 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T** về cho Ủy ban nhân dân phường H, thành phố Đà Nẵng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T** số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng, tài sản trong vụ án:

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước máy tính hiệu Casio MX - 128, điện thoại di động Iphone X, màu đen, số Imei: 353039091673302 và tịch thu, tiêu hủy sim điện thoại số 0787762408;

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T** điện thoại di động Iphone 16 Pro Max, màu vàng, số Imei: 3576315346842, gắn sim số 0779509598;

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L** và **Nguyễn Ngọc Ái T** căn cước công dân mang tên **Nguyễn Thị Hoàng L** và **Nguyễn Ngọc Ái T**;

(Toàn bộ vật chứng trên đang được tạm giữ tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Đà Nẵng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29/6/2026).

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước số tiền 5.880.000 (năm triệu tám trăm tám mươi nghìn) đồng tạm giữ của bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T**;

- Trả lại cho bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T** số tiền 1.120.000 (một triệu một trăm hai mươi nghìn) đồng nhưng tiếp tục quy trữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

(Hiện số tiền trên đang tạm giữ tại số tài khoản số 3949.0.1054137.00000 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng tại Kho bạc Nhà nước khu vực XIII).

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo **Nguyễn Thị Hoàng L** và bị cáo **Nguyễn Ngọc Ái T** mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Quyền kháng cáo: Các bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được trích sao bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT CA tp Đà Nẵng;
- Phòng PV06 Công an tp Đà Nẵng;
- THADS thành phố Đà Nẵng;
- VKSND khu vực 2- Đà Nẵng;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.
- Ấn văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thúy Vân

